

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 12-5-2020
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sô Huy.
2. Ông Trần Thanh Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-DS ngày 15/7/2019 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 23/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Ngọc Giao Ch**, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực G, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Phan Kim C**, sinh năm 1959. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực E, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Thanh K**, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực G, phường V, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Võ Ngọc Giao Ch trình bày:**

Nguyên vào năm 2017, bà Phan Kim C có làm chủ hội, bà có tham gia nhiều dây hội tuần gồm:

+ 20 phần hội gồm 200.000 đồng/tuần, khai ngày 14/11/2017 (ÂL) đóng 160.000đồng/phần/tuần, đóng đến ngày 08/12/2018 là 54 tuần. Số tiền thực đóng là 172.800.000 đồng, số tiền lãi là 43.200.000 đồng.

+ 10 phần hội gồm 200.000 đồng/tuần, khai ngày 05/12/2017 (ÂL) đóng 160.000đồng/phần/tuần, đóng đến ngày 08/12/2018 là 51 tuần. Số tiền thực

đóng là 81.600.000 đồng, tiền lãi là 20.400.000 đồng.

+ 20 phần hội gồm 200.000 đồng/tuần, khai ngày 24/06/2018 (ÂL) đóng 160.000đồng/phần/tuần, đóng đến ngày 08/12/2018 là 23 tuần. Số tiền thực đóng là 73.600.000 đồng, tiền lãi là 18.400.000 đồng.

Như vậy, số tiền hội thực tế bà đã đóng cho bà C là 328.000.000 đồng, tiền lãi là 82.000.000 đồng, tổng cộng 410.000.000 đồng, tất cả đều là hội sống.

Ngày 08/12/2018 (ÂL), bà C kêu ngưng hội. Bà có đến gặp bà C thì bà C hẹn đến cuối tháng giêng tính toán tiền hội nhưng sau đó, bà C nhiều lần hứa hẹn nhưng vẫn không thực hiện việc trả tiền hội cho bà.

Đến ngày 31/5/2019, bà khởi kiện bà C ra chính quyền địa phương thì bà C đưa ông Trần Thanh K là người thiếu nợ bà C để ông K thực hiện thay bà C trả số tiền nợ hội cho bà. Tại buổi hòa giải, bà yêu cầu bà C trả cho bà mỗi tuần 8.000.000 đồng nhưng bà C không đồng ý.

Bà đã nhận tiền từ ông K là 10.800.000 đồng trả thay cho bà C. Thời gian nhận từ ngày 02 tháng 03 năm 2019 (ÂL) đến ngày 20/7/2019 (ÂL). Nay bà không đồng ý để ông K tiếp tục trả nợ thay bà C do số tiền ông K trả hàng tuần quá ít.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà C trả cho bà số tiền nợ hội còn lại là 399.200.000 đồng (*Ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng*).

*** Bị đơn bà Phan Kim C trình bày:**

Nguyên vào năm 2017, bà Võ Ngọc Giao Ch có tham gia nhiều dây hội do bà làm chủ hội như phía bà Ch đã trình bày. Số tiền hội thực tế bà Ch đã đóng cho bà tổng cộng là 328.000.000 đồng.

Đến tháng 3/2019, ngưng hội do có nhiều người không đóng tiền hội cho bà nên bà không có khả năng trả tiền hội sống cho bà Ch. Do ông Trần Thanh K có nợ bà số tiền 1.410.000.000 đồng nên bà và ông K đã thỏa thuận và thống nhất với nhau ông K sẽ chịu trách nhiệm trả cho bà Ch số tiền hội mà bà nợ bà Ch. Bà thừa nhận tổng số tiền hội thực tế bà Ch đã đóng cho bà là 328.000.000 đồng, bà yêu cầu bà Ch không tính lãi. Ông K đã đồng ý thay bà trả tiền cho bà Ch nên hiện nay bà không còn trách nhiệm với bà Ch, bà không đồng ý trả tiền hội theo yêu cầu của bà Ch.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh K trình bày:**

Ông có nợ bà Phan Kim C số tiền nợ hội là 1.410.000.000 đồng. Do bà C nợ tiền hội của bà Ch số tiền 324.800.000 đồng nên ông đã đồng ý đứng ra trả nợ thay cho bà C tiền hội mà bà C nợ bà Ch. Tính từ tháng 3/2019 (ÂL) đến khoảng giữa tháng 9/2019 (DL), ông đã trả cho bà Ch nhiều lần với tổng số tiền là 10.800.000 đồng.

Tại phiên hòa giải, các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Nguyên đơn bà Võ Ngọc Giao Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Phan Kim C trả số tiền hui là 399.200.000 đồng.

- Bị đơn bà Phan Kim C đồng ý trả cho bà Ch tổng số tiền hui sống là 399.200.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn cùng xác định có thỏa thuận chơi hui với nhau, trong quá trình tham gia hui có phát sinh tranh chấp nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hui*”. Đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2017, bà C có làm chủ nhiều dây hui, bà Ch có tham gia 03 dây hui, cụ thể: Hui 200.000 đồng/tuần, khai ngày 14/11/2017 (ÂL), bà Ch tham gia 20 phần; Hui 200.000 đồng/tuần, khai ngày 05/12/2017 (ÂL), bà Ch tham gia 10 phần; Hui 200.000 đồng/tuần, khai ngày 24/06/2018 (ÂL), bà Ch tham gia 20 phần. Số tiền hui thực tế bà Ch đã đóng cho cả 03 dây hui trên là 328.000.000 đồng, tiền lãi hui là 82.000.000 đồng. Tất cả các dây hui trên đều là hui có lãi, đến nay bà Ch vẫn chưa hót hui (hui sống). Đến tháng 3/2019 thì ngưng hui, bà C không trả tiền hui cho bà Ch nên bà Ch khởi kiện yêu cầu bà C trả lại tiền hui đã đóng và tiền lãi, tổng cộng là 410.000.000 đồng. Sau đó, ông K đã trả thay bà C số tiền 10.800.000 đồng nên nay bà Ch chỉ yêu cầu bà C trả số tiền còn lại là 399.200.000 đồng.

Phía bà C cho rằng trong thời gian bà làm chủ hui, có nhiều người không đóng tiền hui cho bà nên bà không có khả năng trả tiền hui cho bà Ch. Bà C thừa nhận số tiền hui thực tế bà Ch đã đóng là 328.000.000 đồng, yêu cầu bà Ch không tính lãi. Do ông K có nợ bà số tiền 1.410.000.000 đồng nên bà mới thỏa thuận ông K sẽ trả cho bà Ch số tiền 328.000.000 đồng mà bà nợ bà Ch. Tuy nhiên, ông K chỉ trả cho bà Ch số tiền 10.800.000 đồng, nay ông K không tiếp

tục trả tiền cho bà Ch và bà Ch cũng không đồng ý bỏ lãi nên bà đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Ch số tiền còn lại là 399.200.000 đồng.

Tại Tờ tường trình ngày 30/7/2019 và lời trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 30/9/2019, ông K cũng thừa nhận việc ông đồng ý thay bà C đứng ra trả nợ cho bà Ch. Từ tháng 3/2019 (ÂL) đến khoảng giữa tháng 9/2019 (DL), ông đã trả cho bà Ch nhiều lần với tổng số tiền là 10.800.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà Ch yêu cầu bà C trả số tiền 410.000.000 đồng, tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Ch có thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà Ch chỉ yêu cầu bà C trả số tiền 399.200.000 đồng. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, có quyền chấm dứt hoặc thay đổi yêu cầu của mình. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Ch yêu cầu bà C trả tiềnhui sống gồm tiền hui đã đóng thực tế 328.000.000 đồng và tiền lãi 82.000.000 đồng, tổng cộng 410.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền 10.800.000 đồng mà ông K đã trả thay bà C thì bà Ch yêu cầu bà C trả số tiền còn lại là 399.200.000 đồng. Bà C đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự và sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền ông K nợ bà C, tách giải quyết thành vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Ngọc Giao Ch được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn bà Phan Kim C phải chịu án phí. Bà Ch được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do bà C là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 357, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc Giao Ch đối với bà Phan Kim C.

Buộc bà Phan Kim C trả cho bà Võ Ngọc Giao Ch số tiền 399.200.000 đồng (*Ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Kim C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Võ Ngọc Giao Ch được nhận lại số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 000211 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế